TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiên

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 đến ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 06/5/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H** (tên gọi khác: H), sinh năm 1978, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nam L, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/10/2024 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện Đ - Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 3, khu phố C, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. "có mặt"

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Đào Thị Ngoan, sinh năm 1987 - Luật sư tại Công ty luật TNHH HMBP; địa chỉ: Số 491 Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H (sinh năm 1978) và chị Phạm Thị Th (sinh năm 1992) làm công nhân Tổ in sơn 2, xưởng E, Công ty Freewell tại Khu công nghiệp BĐP. Trong quá trình làm việc, giữa bị cáo và chị Th có mâu thuẫn và từng xảy ra đánh nhau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, bị cáo H đi lấy sơn về thì thấy có 01 (một) khuôn in để trên bàn làm việc, bị cáo đặt khuôn in sang băng chuyền bên cạnh. Một lúc sau, chị Th đi đến và hỏi "Ai để cái khuôn ra đây?", bị cáo trả lời "Chị để", thì chị Th nói "Đui không thấy đường hay sao mà lại để đó". Bị cáo tức giận, cầm hộp sơn hất về phía chị Th rồi cả hai túm tóc, cào cấu nhau. Sau khi được mọi người can ngăn, chị Th đi đến nhà vệ sinh để rửa sơn dính trên mặt và trên tóc, có chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1994) và chị Đinh Thị Ngân T (sinh năm 1978) phụ giúp. Bị cáo đứng ở Tổ in sơn, dùng giấy lau vết thương ở miệng rồi đến nhà vệ sinh để rửa mặt. Ở khu vực nhà vệ sinh, bị cáo tiếp tục nghe tiếng chị Th đang nói chuyện và chửi mình nên bị cáo nảy sinh ý định dùng con dao có sẵn trong túi quần để đánh chị Th (con dao tự chế làm từ lưỡi của dao rọc giấy, dùng băng keo quấn quanh để cầm, dài 09 cm, phần lưỡi sắc, nhọn, thường dùng để cạo sơn). Khi chị Th đang cúi người rửa mặt, bị cáo đi đến sau lưng, tay trái nắm tóc chị Th ghì xuống, tay phải cầm dao đâm, rạch nhiều cái vào vùng mặt bên trái làm chị Th chảy máu, lúc này chị Nhị và chị Thơ ngăn cản bị cáo rồi đưa chị Th đi bệnh viện điều trị. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 389/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- 03 (ba) vết thương trán trái kích thước (8x0,1) cm; (6x0,1) cm và (5x0,1) cm còn chỉ khâu. (H1)

- 01 (một) vết thương từ đuôi mi mắt trái đến thái dương trái kích thước (4x0,1) cm còn chỉ khâu. (H1)

- Vết thương từ bờ dưới cằm bên trái đến góc hàm trái kích thước (7,5 x 0,1) cm còn chỉ khâu. (H2)

- Vết thương trước tai trái kích thước (3x0,1) cm gọn, còn chỉ khâu. (H3).

2. Kết luận:

- Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc gọn tác động gây ra.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Th tại thời điểm giám định là: 23% (hai ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) dao (loại dao rọc giấy) dài 09 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, rộng 1,5 cm, mũi nhọn, bên ngoài dao được cuốn băng keo màu nâu, trên Th và lưỡi dao bám dính màu nâu đỏ (nghi là máu).

01 (một) khuôn in kích thước (51 x 45,5 x 3,5) cm; 01 (một) hộp nhựa (hộp đựng sơn), kích thước đường kính nắp 12,5 cm, cao 12,5 cm, trên nắp có ký hiệu chữ "Lập thể", trên Th hộp có dán tem "TEM HÓA CHẤT: MỰC IN; CÔNG TY: TRUST INK; PHÂN LOẠI: MỰC DẦU; MÃ MÀU: 6/.N75".

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và b cáo về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo: Không tranh luận gì thêm; bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để khắc phục, sửa chữa bản Th.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng bị hại không có lỗi với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Bị hại: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) và Người THTT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do

đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan THTT, Người THTT đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo thấy phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra (BL 60-70), hiện trường (BL 38-56), kết luận giám định (BL 98-99), kết quả thực nghiệm điều tra (BL 35), lời khai của người làm chứng (BL 73-82) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa, theo đó đã thể hiện: Ngày 28/8/2024, tại Công ty Freewell thuộc Khu công nghiệp BĐP - khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, do mâu thuẫn cá nhân dẫn đến bị cáo và chị Th cãi nhau và xô sát. Khi cả hai ở khu vực nhà vệ sinh, do còn bực tức việc bị chị Th đánh nên bị cáo đã dùng dao tự chế - là hung khí nguy hiểm rạch vào vùng mặt bên trái của chị Th gây thương tích 23% (hai mươi ba phần trăm). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Vì vậy, bản Cáo trạng số 33/CT-VKS của Viện KSND huyện truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với thương tích do chị Th gây ra cho bị cáo, do bị cáo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm rạch vào người khác có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, nhưng do bực tức từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo có nhân Th tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ do chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị hại không xúc phạm gì đến bị cáo. Tuy nhiên, như bị hại thừa nhận, trước khi xảy ra xô sát thì bị hại có nói câu "Đui không thấy đường hay sao mà lại để đó". Xét về tuổi đời, bị hại là người nhỏ tuổi hơn bị cáo, câu nói trên làm ảnh hưởng đến tâm lý và xử sự của bị cáo nên dẫn đến hai bên cãi vã và xô sát. Tại khu vực nhà vệ sinh, do vẫn bức xúc nên bị cáo đã hành động như trên. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi từ phía bị hại nên không có cơ sở để chấp nhận quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, mặc dù vậy do số tiền bồi thường ít nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tịa điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (chồng bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ), là một trong những lao động chính của gia đình; gia đình bị cáo có cha và mẹ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân Th của bị cáo như đã phân tích ở trên, nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có nguyên nhân xuất phát từ lời nói không phù hợp của bị hại trong công việc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo, với nhận định trên xét cần áp dụng mức hình phạt tù nhẹ hơn đề nghị là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ với số tiền 120.000.000 đồng, do trước đó bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 100.000.000 đồng. Xét thỏa thuận nêu trên xuất phát từ sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 (một) dao (loại dao rọc giấy) dài 09 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, rộng 1,5 cm, mũi nhọn, bên ngoài dao được cuốn băng keo màu nâu, trên Th và lưỡi dao bám dính màu nâu đỏ (nghi là máu)*;* 01 (một) khuôn in kích thước (51 x 45,5 x 3,5) cm; 01 (một) hộp nhựa (hộp đựng sơn), kích thước đường kính nắp 12,5 cm, cao 12,5 cm, trên nắp có ký hiệu chữ "Lập thể", trên Th hộp có dán tem "TEM HÓA CHẤT: MỰC IN; CÔNG TY: TRUST INK; PHÂN LOẠI: MỰC DÂU; MÃ MÀU: 6/.N75". Đây là tang vật và các đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy;

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có cơ sở một phần nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H (tên gọi khác: H) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Thị H (tên gọi khác: H)** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo Trần Thị H (tên gọi khác: H) đối với bị hại chị Phạm Thị Th về việc bồi thường 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), hiện đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường chị chị Th số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao (loại dao rọc giấy) dài 09 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, rộng 1,5 cm, mũi nhọn, bên ngoài dao được cuốn băng keo màu nâu, trên Th và lưỡi dao bám dính màu nâu đỏ (nghi là máu)*;* 01 (một) khuôn in kích thước (51 x 45,5 x 3,5) cm; 01 (một) hộp nhựa (hộp đựng sơn), kích thước đường kính nắp 12,5 cm, cao 12,5 cm, trên nắp có ký hiệu chữ "Lập thể", trên Th hộp có dán tem "TEM HÓA CHẤT: MỰC IN; CÔNG TY: TRUST INK; PHÂN LOẠI: MỰC DÂU; MÃ MÀU: 6/.N75*" (Tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ký hiệu: D47/2017, quyển số: 0224; số: 0011181 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước).*

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị H phải nộp 5.000.000 (Năm triệu đồng).

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Công an tỉnh Bình Phước (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu: HSVA, HS, VT. (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh